

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DSST
Ngày 28 - 8 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang

Ông Trần Văn Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Đạt

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:*
ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Hồng Thủy – sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 02, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Thái Thị H – sinh năm 1970 và Anh Nguyễn Thái Nh – sinh năm 1964

Địa chỉ: Xóm Yên Hòa, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Sỹ H – sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm 02, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Vắng mặt tại phiên tòa (anh Nguyễn Sỹ H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Hồng Thủy)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Thủy thống nhất trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 20/10/2018 dương lịch vợ chồng chị Thủy, anh H có cho vợ chồng chị Thái Thị H và anh Nguyễn Thái Nh vay số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và ngày 30/01/2019 dương lịch anh Nh, chị H tiếp tục vay của anh H, chị Thủy số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, tổng các lần vay là 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng, nhưng giao hẹn là lúc nào cần thì báo trước ít ngày anh Nh chị H sẽ trả. Anh Nh và chị H đã trả lãi đến tháng 7/2019. Sau khi nghe tin bị đơn vỡ nợ, nguyên đơn đã đồng ý nhận 01 chiếc Romooc do bị đơn giao tương ứng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Do vậy, số tiền gốc mà bị đơn còn nợ là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng, nhưng từ tháng 8/2019 đến nay chị Thủy, anh H đã điện thoại, đến nH anh Nh, chị H nhiều lần để đòi nợ mà anh Nh, chị H không chịu trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng và không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thái Nh và chị Thái Thị H trình bày: do cần tiền kinh doanh vật liệu xây dựng, anh, chị đã vay của anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hồng Thủy số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Bị đơn vẫn trả lãi đầy đủ đến tháng 7/2019, kể từ tháng 8/2019, do làm ăn thua lỗ nên bị đơn đã gán 01 chiếc Romooc tương ứng số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để trừ vào tiền nợ gốc cho nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận việc nguyên đơn nhiều lần đến đòi nợ nhưng vì không có tiền nên chưa có khả năng trả lại số tiền gốc là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Sỹ H trình bày thống nhất như yêu cầu của nguyên đơn

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về tHnh phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 278, Điều 280, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 26, điều 35, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc bị đơn trả số nợ gốc cho nguyên đơn 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng; bị đơn phải chịu án phí theo luật định nhưng xem xét giảm 50% án phí cho bị đơn do hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2018 và năm 2019 đối với bị đơn Nguyễn Thái Nh và Thái Thị H, cùng cư trú tại xóm Yên Hòa, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào giấy ghi nợ ngày 20/10/2018 và ngày 30/01/2019 và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: vào ngày 20/10/2018 và ngày 30/01/2019 dương lịch, chị Thái Thị H và anh Nguyễn Thái Nh đã vay của anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hồng Thủy tổng các lần vay số tiền là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng, bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn đến tháng 7/2019. Bắt đầu từ tháng 8/2019 đến nay bị đơn không chịu thanh toán số tiền gốc, tiền lãi cho nguyên đơn. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán đòi lại số tiền nợ gốc là có căn cứ

Các đương sự thừa nhận, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng tiền gốc và vẫn còn nợ số tiền gốc 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng. Bị đơn cũng đồng thuận trả lại số tiền gốc 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nh và chị H phải trả số nợ gốc 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng cho anh H và chị Thủy.

Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc 800.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nh và chị H phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do anh Nh, chị H lâm vào hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho giảm 50% án phí, anh Nh và chị H còn phải chịu số tiền án phí là 18.000.000 đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Thủy số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466; khoản 2 điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 13; Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc anh Nguyễn Thái Nh và chị Thái Thị H phải trả cho anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị Hồng Thủy số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng theo giao dịch vay tài sản

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất 2,25 % /1 tháng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Thủy số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005409 ngày 21/5/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Anh Nguyễn Thái Nh và chị Thái Thị H phải chịu 18.000.000 (mười tám triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Đức Anh